

Số: 1831/QĐ-UBND

Vĩnh Tuy, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước
trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương
và phân bổ ngân sách xã 06 tháng năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TUY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tuy về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Vĩnh Tuy về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 118 /TTr-PKT ngày 14 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn và thu ngân sách cấp xã hàng năm 2026 theo phân cấp; phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã 06 tháng năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị. Cụ thể như sau:



- Công khai thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách cấp xã hưởng năm 2026: *Phụ lục I kèm theo.*

- Công khai phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã năm 2026 theo đơn vị lĩnh vực chi: *Phụ lục II kèm theo.*

Điều 2. Hình thức công khai:

Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các đơn vị được phân bổ kinh phí và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh (b/c);
- LĐ UBND xã (b/c);
- LĐ VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH



Võ Chí Công



**CÔNG KHAI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
VÀ THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số **1831** /QĐ-UBND ngày **14** tháng **7** năm 2026 của UBND xã Vĩnh
Tuy)

ĐVT: đồng.

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện đến tháng 6/2026	Tỷ lệ %
	A	1	2	3=2/1
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.880.000.000	4.936.000.000	62%
I	Thu từ khu vực ĐNNN địa phương	210.000.000	58.000.000	27%
1	Thuế GTGT	110.000.000	54.000.000	
2	Thuế TNDN	100.000.000	4.000.000	
II	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.460.000.000	2.563.000.000	104%
1	Thuế GTGT	1.960.000.000	2.234.000.000	
2	Thuế TNDN	500.000.000	329.000.000	
III	Thuế thu nhập cá nhân	1.790.000.000	611.000.000	34%
IV	Thu tiền sử dụng đất	670.000.000	39.000.000	5%
V	Thuế sử dụng đất PNN		5.000.000	
VI	Lệ phí trước bạ	2.650.000.000	1.241.000.000	46%
VII	Thu phí, lệ phí	70.000.000	265.000.000	378%
1	Trung ương	30.000.000		
2	Địa phương			
VIII	Thu khác ngân sách	30.000.000	154.000.000	513%
1	Trung ương			
2	Địa phương	30.000.000	154.000.000	
-	Thuế TN		0	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.790	611	36,3
-	Tiền lương, tiền công			
-	Dầu tư vốn		0	
-	Hộ sản xuất, kinh doanh	310	100	32,3
-	CQSDĐ	1.380	548	39,7
-	Thu nhập từ HĐ cho thuê tài sản	20	1	5
-	Thu nhập khác	80	7	8,8
4	Lệ phí trước bạ	2.650	1.276	48,2
5	Thu phí - Lệ phí	70	265	378,6
-	Trung ương	30	189	630
-	Địa phương	40	76	190



6	Thuế sử dụng đất PNN		5	
7	Thu tiền sử dụng đất	670	39	5,8
8	Thu khác ngân sách	30	158	526,7
-	Trung ương		3	
-	Địa phương	30	155	516,7
9	Thu từ đất quỹ công ích		0	



Phụ lục 02.1

Đơn vị : Đồng

CÔNG KHAI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

STT	NỘI DUNG CHI	Tổng chi NSDP
A	B	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	76.681.630.351
I	Chi đầu tư phát triển	2.570.046.943
1.1	Chi quốc phòng, hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ của NSTW	
1.2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội, hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ của NSTW	
1.3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.175.292.491
1.4	Chi Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1.5	Chi Y tế, dân số và gia đình	
1.6	Chi Văn hóa thông tin	43.356.881
1.7	Chi Phát thanh, truyền hình	
1.8	Chi Thể dục thể thao	
1.9	Chi Bảo vệ môi trường	
1.10	Chi các hoạt động kinh tế	1.312.608.342
1.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	38.789.229
1.12	Chi bảo đảm xã hội	
1.13	Chi ngành, lĩnh vực khác	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội do Nhà nước đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của địa phương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của địa phương theo quy định của pháp luật	
3	Cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách để thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	
4	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi trả nợ lãi vay theo quy định	
III	Chi thường xuyên	74.111.583.408
2.1	Chi quốc phòng, hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ của NSTW	2.276.169.623
2.2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội, hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ của NSTW	298.251.000
2.3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	33.984.782.835
2.4	Chi Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.5	Chi Y tế, dân số và gia đình	1.761.422.354
2.6	Chi Văn hóa thông tin	43.938.000
2.7	Chi Phát thanh, truyền hình	6.000.000
2.8	Chi Thể dục thể thao	346.825.000
2.9	Chi Bảo vệ môi trường	62.239.791
2.10	Chi các hoạt động kinh tế	4.892.709.311
2.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	17.314.372.183
2.12	Chi Bảo đảm xã hội	13.124.873.311



2.13	Các khoản chi khác	
-	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	
-	Các khoản chi khác của đơn vị	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
V	Chi viện trợ	
VI	Chi cho vay theo quy định của Chính phủ	
VII	Chi chuyển nguồn	
VIII	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước	
B	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	
1	Bổ sung cân đối	
2	Bổ sung có mục tiêu	
	<i>Trong đó: - Bằng nguồn vốn trong nước</i>	
	<i>- Bằng nguồn vốn ngoài nước</i>	
C	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	
	TỔNG SỐ (A+B+C)	76.681.630.351



[illegible]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VINH TUY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *Mg* /TB-UBND

Vinh Tuy, ngày 14 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày
14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Tuy**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Tuy về việc công bố công khai phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã 06 tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Vinh Tuy thông báo niêm yết công khai các nội dung theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026, cụ thể:

1. Nội dung niêm yết công khai

1.1. Công khai thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách cấp xã hưởng năm 2026 theo phân cấp, chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026.

1.2. Công khai phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã năm 2026 theo đơn vị, lĩnh vực chi, chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026.

Quyết định số 1831/QĐ-UBND và các phụ lục kèm theo là tài liệu công khai ngân sách và được niêm yết để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân biết, theo dõi và giám sát.

2. Hình thức công khai

Niem yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vinh Tuy.

3. Thời gian niêm yết công khai



Thời gian niêm yết công khai:

Từ ngày 14 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 14 tháng 8 năm 2026.

Tổng thời gian niêm yết công khai là **30 ngày**.

Việc niêm yết phải bảo đảm tài liệu công khai được đặt tại vị trí thuận tiện, dễ quan sát, để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có điều kiện tiếp cận, theo dõi và giám sát.

Sau khi kết thúc thời gian niêm yết, Phòng Kinh tế phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ xác nhận việc niêm yết công khai, lưu giữ đầy đủ Quyết định, Thông báo, các phụ lục và tài liệu có liên quan theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan biết và thực hiện giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Niêm yết tại trụ sở UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH



Võ Chí Công

